

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18-7- 2019

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bùi Ngọc Tâm;

Bùi Thị Kim Nga;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019, về việc “Tranh chấp về hôn gia đình”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 02/2019/QĐXXST-HNGĐ, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị S; địa chỉ: TDP 6A, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt;

2. Bị đơn: Anh Vũ Thành L; địa chỉ: 817 A, B, C, Canada, vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị S trình bày:

Tôi và anh Vũ Thành L kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Quảng Trị vào ngày 27/02/2012. Sau khi kết hôn anh L vẫn tiếp tục sinh sống tại Canada, còn tôi vẫn sinh sống ở Việt Nam. Sau khi làm thủ tục kết hôn thì anh L sang Canada sinh sống, nên thực tế chúng tôi chưa chung sống với nhau, chỉ nói chuyện và hỏi thăm nhau qua mạng Facebook, hoặc qua điện thoại. Qua các cuộc nói chuyện thì chúng tôi thấy bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, nên hay xảy ra mâu thuẫn. Mặt khác, do chúng tôi kết hôn thông qua mai mối nên không có tình cảm với nhau. Nay tôi và anh L không

còn tình cảm với nhau, anh L thì ở Canada, còn tôi ở Việt Nam, nên không có khả năng đoàn tụ. Do đó tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chúng tôi không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chúng tôi không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai gửi về cho Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị đơn ông Vũ Thành L trình bày:

Tôi và bà Trần Thị S đã được mai mối nên có quen biết nhau và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Quảng Trị ngày 27/02/2012. Sau khi kết hôn tôi vẫn sinh sống ở Canada còn bà S vẫn sinh sống ở Việt Nam. Từ khi kết hôn đến nay chúng tôi chưa sống chung với nhau ngày nào, do mục đích hôn nhân không đạt được, chúng tôi bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau và hay xảy ra mâu thuẫn, nên không thể đoàn tụ được.

Xét thấy chúng tôi không còn tình cảm với nhau, nay chị S xin ly hôn thì tôi đồng ý, xin Tòa giải quyết theo đơn ly hôn của bà S.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị S vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa; Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn ông L vắng mặt, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt ông L.

- Về nội dung: Nhận thấy chị S và anh L đã kết hôn với nhau từ năm 2012, song do cách trở về địa lý nên anh chị không chung sống với nhau. Hiện nay hai người không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị S và anh L đều có nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn theo đơn khởi kiện của chị S. Vì vậy cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị S, cho chị S được ly hôn với anh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngày 10/4/2019 bà Trần Thị S nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Vũ Thành L; địa chỉ: 817 A, B, C, Canada. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật tố

tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Vũ Thành L, có đơn xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hòa giải và vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án. Do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228; khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

Chị Trần Thị S và anh Vũ Thành L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Quảng Trị vào ngày 27/02/2012, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Việc kết hôn là do anh chị được mai mối, do đó anh chị không có thời gian tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn anh L vẫn sinh sống ở nước ngoài, còn chị S sống ở Việt Nam. Do cách trở về địa lý nên anh chị chưa có thời gian chung sống với nhau, mà chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại và qua Face Book. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên chị S làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện nay chị S và anh L không còn tình cảm với nhau, sau khi kết hôn anh chị không chung sống, không gặp gỡ thăm hỏi nhau nên thực tế hôn nhân không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, chị S và anh L đều thừa nhận, anh chị chưa sống chung với nhau ngày nào, do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, nên hay xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay không còn tình cảm với nhau, nên đề nghị Tòa án cho anh chị được ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, nếu tiếp tục duy trì tình trạng hôn nhân của anh chị như hiện tại cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai người. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị S, cho chị S được ly hôn với anh Vũ Thành L.

Về con chung: Chị S và anh L không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị S phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm b khoản 1 Điều 470; khoản 5 Điều 477; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 123; khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[2] *Tuyên xử:*

[2.1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị S.

Cho bà Trần Thị S được ly hôn với ông Vũ Thành L.

[2.2] Về con chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đề cập xem xét.

[2.3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Trần Thị S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí do bà Trần Thị S đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0014527, ngày 11/4/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Phụng